TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1008/2019/DS-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Ông Trần Ngọc Luyện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 1911/2018/TLST-LĐ ngày 9/10/2018 về "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngụy Kim T, sinh năm 1979
Địa chỉ: Số 113/19/53, đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Trung, sinh năm 1966
Bị đơn: Công ty TNHH Café E
Địa chỉ: Số 649/63, đường C, Phường B, Quận A
Người đại diện theo pháp luật: Phùng Mạnh Việt
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1960 theo giấy ủy quyền ngày 25/2/2019

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các biên bản hòa giải trình bày:

Theo thư tuyển dụng ngày 9/12/2016 thì ngày 12/12/2016, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nguyên đơn đến thử việc, thời gian thử việc 02 tháng. Sau thời gian thử việc ngày 15/02/2017 các bên ký hợp đồng lao động có thời hạn chính thức số 2017/02/02/L1/HDLD-E với nội dung chính như sau:

- Thời hạn từ ngày 15/02/2017 đến ngày 14/02/2018.
- Chức vụ Kế toán trưởng

- Thời gian làm việc là 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Lương căn bản 8.250.000 đồng/tháng.
- Các khoản bảo hiểm và phụ cấp khác theo quy định.

Thực tế mức lương của nguyên đơn là 19.000.000 đồng/tháng theo đúng như thỏa thuận trong thư tuyển dụng. Sau khi trừ các khoản đóng bảo hiểm như mức lương cơ bản theo hợp đồng thì bị đơn chuyển vào tài khoản của nguyên đơn số tiền là 18.013.000 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 28/9/2017, do nguyên đơn và giám đốc công ty có mâu thuẫn trong công việc, cùng ngày bị đơn đã ra Quyết định thôi việc số 201720/QĐTV và giao cho nguyên đơn. Nội dung quyết định thôi việc là chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn và chính thức cho nghỉ việc từ ngày 28/9/2017 với lí do nguyên đơn không làm theo chỉ thị của cấp trên. Quyết định này do Giám đốc công ty ký nhưng chưa được đóng dấu.

Những ngày tiếp theo nguyên đơn có đến Công ty yêu cầu bị đơn đóng dấu vào Quyết định thôi việc để nguyên đơn liên hệ cơ quan bảo hiểm nhận bảo hiểm thất nghiệp theo quy định nhưng bị đơn không đồng ý và cũng không có yêu cầu nguyên đơn quay lại làm việc.

Nguyên đơn đã gửi đơn đến Phòng lao động - Thương binh và xã hội quận Bình Thạnh để giải quyết tranh chấp lao động trên. Ngày 22/3/2018 hai bên có cuộc hòa giải và thống nhất: Bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 39.600.000 đồng, thời gian thanh toán là ngày 16/4/2018. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán thì bị đơn không thực hiện với lí do biên bản hòa giải ghi sai ngày hòa giải nên không có giá trị. Sau đó Phòng lao động - Thương binh và xã hội quận Bình Thạnh tổ chức hòa giải lại nhưng bị đơn vắng mặt không lí do.

Nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Lao động yêu cầu bị đơn các nội dung sau:

1. Trả tiền lương từ ngày 28/9/2017-14/02/2018 (4.5 tháng) là:

   18.013.000 đồng x 4.5 tháng =81.058.500 đồng

2. Tiền bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng:

   8.250.000 đồng x 2 tháng =16.500.000 đồng.

3. Tiền vi phạm thời hạn báo trước: 8.250.000 đồng

Tổng cộng là 105.808.500 đồng.

Nay tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bồi thường :

1. Trả tiền lương từ ngày 28/9/2017-14/02/2018 (4.5 tháng) là:

   8.2500.000 đồng x 4.5 tháng = 37.125.000 đồng

2. Tiền bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng:

   8.250.000 đồng x 2 tháng =16.500.000 đồng.

3. Tiền vi phạm thời hạn báo trước: 8.250.000 đồng

Tổng cộng là 61.875.000 đồng.

Đại diện bị đơn trình bày: Quá trình và thời gian ký kết hợp đồng lao động đúng như nguyên đơn trình bày.Trong quá trình làm việc giữa nguyên đơn và Giám đốc có xảy ra mâu thuẫn trong công việc, trong lúc tức giận Giám đốc có ban hành quyết định

thôi việc nhưng chưa đóng dấu. Sau khi bình tỉnh lại Giám đốc đã đề nghị hũy bỏ quyết định đó nên không tiếp tục đóng dấu theo yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị nguyên đơn tiếp tục làm việc nhưng nguyên đơn không đồng ý và bắt đầu nghỉ việc luôn từ ngày nhận được quyết định. Vì chưa ban hành quyết định thôi việc chính thức có đầy đủ chữ ký và con dấu nên quyết định thôi việc chưa có hiệu lực pháp luật, việc nguyên đơn tự ý nghỉ việc và không bàn giao sổ sách kế toán, gây khó khăn cho công ty rất nhiều suốt thời gian nguyên đơn nghỉ việc. Trong công việc đương nhiên có những quan điểm khác, có tranh cãi nhau nhưng về phía công ty chưa ban hành quyết định thôi việc thi nguyên đơn chưa thể kiện bị đơn vi phạm, nguyên đơn tự ý nghỉ việc dựa trên một quyết định thôi việc chưa có hiệu lực là chưa đúng quy định của pháp luật. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn các khoản nêu trên bị đơn không đồng ý.

Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu tòa không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2018 của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường các khoản tiền do bị đơn đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật, như vậy đây là quan hệ tranh chấp lao động về "Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động". Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên thì bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại số 649/63, đường C, Phường B, Quận A

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

- Căn cứ nội dung Hợp đồng lao động số 2017/02/02/L1/HDLD-E ngày 15 tháng 02 năm 2017 thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận hợp đồng lao động có thời hạn, chức danh kế toán trưởng, trong thời gian 12 tháng (từ ngày 15/02/2017 đến ngày 14/02/2018) với mức lương 8.250.000đồng/tháng.

- Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn: Ngày 28/9/2017 các bên đều thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn trong công việc dẫn đến bị đơn ban hành Quyết định thôi việc số 2017/02/02/L1/HDLD-E ngày 28/9/2017 và giao cho nguyên đơn trong ngày 28/9/2017.

Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định bị đơn đã ban hành Quyết định thôi việc vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày.

Bi đơn cho rằng Quyết định thôi việc chưa được đóng dấu của Công ty nên không có giá trị. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn là doanh nghiệp có đăng ký pháp nhân hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh, người đại diện theo pháp luật là ông Phùng Mạnh Việt. Việc người đại diện theo pháp luật ký quyết định thôi việc là đúng thẩm quyền. Việc Quyết định được ký bởi người có thẩm quyền nhưng không được đóng dấu là trách nhiệm của bị đơn, khi chưa đóng dấu đã giao cho nguyên đơn. Trách nhiệm hoàn thiện về hình thức Quyết định là của bị đơn. Bị đơn chưa hoàn thiện hình thức là lỗi của bị đơn.

Bị đơn cho rằng việc ban hành Quyết định không có hiệu lực và đã hũy bỏ đồng thời vẫn muốn nguyên đơn tiếp tục làm việc theo hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy Trong suốt quá trình xảy ra tranh chấp từ ngày 28/9/2017-22/3/2018 bị đơn không có một ý kiến nào cũng như văn bản tài liệu nào thể hiện bị đơn đã hũy bỏ Quyết định thôi việc và thông báo cho nguyên đơn biết việc hũy bỏ này đồng thời cũng không có văn bản nào thể hiện bị đơn muốn nguyên đơn tiếp tục công việc.

Mặt khác biên bản hòa giải tại Phòng lao động Thương binh và Xã hội Quận Bình Thạnh ngày 03/01/2018 bị đơn vắng mặt, ngày 22/3/2018 bị đơn có mặt và đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 39.600.000 đồng và chuyển khoản vào ngày 16/4/2018. Tuy nhiên các bên không thực hiện được thỏa thuận lí do biên bản ghi sai ngày. Đến ngày 17/8/2018 Phòng lao động Thương binh và Xã hội Quận Bình Thạnh mời các bên hòa giải lại lí do biên bản đánh máy nhầm ngày nhưng bị đơn vắng mặt. Nội dung biên bản không thể hiện bị đơn có ý muốn nguyên đơn tiếp tục quay lại làm việc mà là đồng ý bồi thường theo các bên thỏa thuận, cũng không có nội dung nào thông báo cho nguyên đơn biết đã hũy bỏ Quyết định thôi việc. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Quyết đinh thôi việc dù chưa được đóng dấu sai về hình thức nhưng bị đơn đã ban hành và giao trực tiếp cho nguyên đơn là có hiệu lực pháp luật.

-Căn cứ vào Công văn số 39/BHXH ngày 18/4/2019 của Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh thì bị đơn đã đóng các khoản bảo hiểm cho nguyên đơn đến tháng 11/2018 là chấm dứt không đóng nữa. Các bên chốt sổ bảo hiểm vào tháng 11/2018.

Hội đồng xét xử nhận định bị đơn đã đương nhiên cho nguyên đơn thôi việc nên từ thời điểm ban hành Quyết định thôi việc bị đơn đã không trả lương cho nguyên đơn. Bị đơn cho rằng đã hủy Quyết định thôi việc nhưng nguyên đơn không đến làm việc nên không trả lương. Việc nguyên đơn không đến làm việc khi Hợp đồng lao động còn hiệu lực theo như bị đơn trình bày là sai nhưng bị đơn không có biên bản nào thể hiện sai phạm này của nguyên đơn. Trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh bị đơn không xuất trình bất cứ biên bản hay Quyết định nào khác đồng thời bị đơn cũng không có tài liệu chứng minh được trong quá trình nguyên đơn làm việc tại Công ty, nguyên đơn không thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ, cũng như việc không chấp hành chỉ thị của cấp trên hay một hành vi vi phạm nào khác theo hợp đồng lao động theo quy định khoản 1 Điều 38.

Mặt khác việc đơn phương chấm dứt hợp đồng mặc dù có căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động nhưng nếu vi phạm thủ tục thông báo trước, thì vẫn là đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012, Hội đồng xét xử xét thấy việc ban hành Quyết định số 2017/02/02/L1/HDLD-E ngày 28/9/2017 nêu trên đã vi phạm thời hạn báo trước.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với nguyên đơn theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012, nên phải có nghĩa vụ khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012.

[3] Về án phí: Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xét thấy việc khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí. Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, do đó phải nộp án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân năm 2015
- Áp dụng Điều 38, Điều 42, Điều 48, Điều 114, Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;
- Áp dụng Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007;
- Áp dụng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2012;
- Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ngụy Kim T

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cà phê E phải trả bà Ngụy Kim T số tiền tổng cộng là 61.875.000 đồng (sáu mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) bao gồm: tiền lương từ ngày 28/9/2017-14/02/2018 (4.5 tháng) là 37.125.000 đồng, tiền bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng là 16.500.000 đồng, tiền vi phạm thời hạn báo trước là 8.250.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Ngụy Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cà phê E phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cà phê E phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.856.250 đồng (một triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng). Bà Ngụy Kim T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.